

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Trong hơn 10 năm qua, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội, giai đoạn 2012 – 2020, đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế - xã hội phát triển toàn diện và hài hòa hơn, đời sống vật chất và tinh thần của người dân thành phố không ngừng được cải thiện và nâng cao, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhận thức của hệ thống chính trị và người dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố ngày càng sâu rộng. Các chính sách xã hội không ngừng được hoàn thiện theo hướng bao phủ và công bằng. Chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng được chú trọng, thực hiện tốt; chính sách giảm nghèo bền vững đạt nhiều kết quả tích cực; việc làm cho người lao động cơ bản được đảm bảo, tỷ lệ thất nghiệp thấp; chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng khẳng định vai trò trụ cột trong đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố. Hệ thống cơ sở y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội tiếp tục được đầu tư, mở rộng, nâng cao chất lượng, góp phần đảm bảo giáo dục, y tế, nhà ở tối thiểu, nước sạch, thông tin cơ bản cho người dân; hỗ trợ kịp thời cho người có hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, mức trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội hiện nay chưa đảm bảo đạt mức sống bình quân dân cư trên địa bàn; công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm chưa thật sự bền vững; chế độ chính sách cho người lao động trong một số lĩnh vực còn chưa tương xứng; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn thấp; phát triển hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tương xứng tiềm năng của Thành phố; đời sống một bộ phận người dân, người có công, người nghèo còn khó khăn.

Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ngành, các cấp về chính sách xã hội chưa đầy đủ, chưa toàn diện, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật sự kiên quyết, chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động chăm lo cho các đối tượng yếu thế; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng, ngày càng quá tải, bất cập, cản trở mục tiêu tăng trưởng kinh tế và cải thiện đời sống người dân; nguồn lực phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội còn thấp, vốn đầu tư công bố trí cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và xã hội chiếm tỷ trọng nhỏ, áp lực tăng dân số cơ học luôn cao, chính sách xã hội còn

nhiều bất cập, kinh tế khó khăn làm cho một số doanh nghiệp nhỏ và vừa phá sản, giải thể, giảm thu nhập, mất việc làm tăng; nguồn lực huy động thực hiện các chính sách xã hội còn hạn chế so với nhu cầu; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực xã hội còn chông chéo bộc lộ nhiều hạn chế.

Quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023) về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” (viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW), gắn với thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, nhất là Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố với phương châm: *“Thành phố Hồ Chí Minh vì cả nước, cả nước vì Thành phố Hồ Chí Minh”*.

Tập trung thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các chính sách đặc thù, khơi thông các nguồn lực kinh tế, nghiên cứu tháo gỡ các điểm nghẽn về quy định pháp luật nhằm đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững. Thành phố phải tiếp tục giữ vững vai trò là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển vùng Đông Nam Bộ và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam; sớm trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á và Châu Á, có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, gương mẫu, trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, nghĩa tình của Đảng bộ và Nhân dân thành phố.

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Triển khai các chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là trẻ em mồ côi, người cao tuổi neo đơn, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở các địa phương vùng sâu, vùng xa được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á.

2.2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng thời gian quy định theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công, không để hồ sơ đủ điều kiện tồn đọng. Đảm bảo 100% phường, xã, thị trấn được công nhận làm tốt công tác chăm sóc gia đình chính sách có công; phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách có công đang hưởng chế độ theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công có mức sống bằng hoặc khá hơn mức sống bình quân của khu dân cư nơi cư trú, cơ bản không còn người có công thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố.

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Đến cuối năm 2025, không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn cả nước, còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố. Đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện; nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững, nâng mức chuẩn nghèo của Thành phố cao gấp 2 lần so với mức chuẩn chung cả nước.

- Phấn đấu đến cuối năm 2030, giải quyết việc làm bình quân mỗi năm cho 300.000 lượt người; trong đó, số việc làm mới là 140.000; tỷ lệ thất nghiệp đô thị còn 3,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 89%. Đến năm 2045, giải quyết việc làm và tạo chỗ làm việc mới bình quân tăng hàng năm; kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn dưới 3%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 60%; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 45%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%, cấp trung học phổ thông và tương đương đạt 80%.

- Phân đầu đến cuối năm 2030, 100% bệnh viện đa khoa và trung tâm y tế quận, huyện, thành phố Thủ Đức hoàn thiện và đáp ứng năng lực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, hỗ trợ các vấn đề khẩn cấp về tâm thần cho người dân thành phố; 100% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; 100% người dân được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống đạt dưới 8%.

- Đảm bảo vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao khu vực.

- Xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở; phân đầu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 26,5 m²/người.

- Phân đầu đến cuối năm 2030, tiếp tục duy trì 100% hộ dân sử dụng nước sạch, thực hiện thí điểm việc uống nước sạch tại vòi; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Tiếp tục nâng mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp chỉ số giá tiêu dùng hàng năm (CPI) và khả năng đáp ứng của ngân sách thành phố.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển hệ thống chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hóa phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đông Nam Bộ và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Phân công trách nhiệm các cơ quan chức năng các cấp tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, quán triệt thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của chính sách xã hội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Các sở, ban, ngành và địa phương chủ động tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này với quy mô sâu rộng, nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ thành phố đến cơ sở; tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội và nâng cao vai trò giám sát của Nhân dân. Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm quy định về lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan, tăng cường quản lý cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công tư.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Tiếp tục thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người có công và thân nhân theo quy định về trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, nhà ở, bảo hiểm y tế, điều dưỡng, ưu đãi học sinh sinh viên. Tiếp tục nghiên cứu đề tham mưu, đề xuất kịp thời để có những điều chỉnh, bổ sung thích hợp trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công.

Duy trì, đẩy mạnh các phong trào vận động “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa”, tạo điều kiện chăm lo tốt hơn đời sống các gia đình chính sách. Tiếp tục vận động sự ủng hộ của cơ quan, đơn vị và mạnh thường quân xây dựng mới nhà tình nghĩa, sửa chữa chống dột, vận động tặng sổ tiết kiệm,... cho các diện chính sách khó khăn.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; tu bổ, nâng cấp mộ, nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách tại một số địa phương; hướng dẫn, kiểm tra công tác xác nhận và chi trả trợ cấp, phụ cấp, cho diện chính sách; kiên quyết xử lý những hành vi gian dối, vi phạm pháp luật về người có công.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

Triển khai các giải pháp kết nối cung - cầu lao động, chủ động liên kết vùng tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu phát triển trong các lĩnh vực, ngành trên địa bàn thành phố. Thực hiện khảo sát, thống kê tình hình lao động - việc làm để kịp thời phân tích, dự báo tình hình thị trường lao động trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Tuyên truyền, thông tin, giới thiệu các hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài để người lao động có nhiều lựa chọn trong tìm kiếm việc làm. Triển khai giải quyết các chính sách về việc làm liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp. Hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động thất nghiệp để nhanh chóng gia nhập lại thị trường lao động, nhất là người lao động bị mất việc, ngừng việc.

Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tiếp tục tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp theo chủ đề đổi mới và sáng tạo; tập hợp các thông tin khó khăn, vướng mắc để có giải pháp hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố; chú trọng các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện Đề án “Phát triển quan hệ lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2026” và Quy chế phối hợp số 17930/QCPH-SLĐTBXH-UBMTTQ-LĐLĐ-BHXH ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố trong vấn đề lao động - việc làm trên địa bàn thành phố.

Triển khai thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về quy chế phối hợp giải quyết bước đầu các cuộc đình công không đúng quy định pháp luật lao động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định của Bộ luật Lao động năm 2019.

Tiếp tục triển khai thực hiện: (1) Đề án “Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo”; (2) Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 về Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (3) Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố; (4) Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ bao phủ và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho từng địa phương, đơn vị.

Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ tiền mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố như đối tượng người thuộc hộ gia đình nghèo thiếu hụt bảo hiểm y tế; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông lâm, ngư, nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên; hỗ trợ một phần mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố.

Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của hệ thống chính trị đối với việc thực hiện chính sách, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đề tuyên truyền đến tất cả cán bộ, đảng viên và mỗi người dân hiểu được tính nhân văn, ưu việt của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của Đảng và Nhà nước; quyền và nghĩa vụ khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với mỗi cá nhân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp trong thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đưa mục tiêu bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc triển khai, thực hiện các mục tiêu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đổi mới phương pháp, nội dung công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tạo điều kiện để 100% người dân trên địa bàn đều được tiếp cận với các thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bằng các hình thức phù hợp. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền theo hướng đúng trọng tâm, trọng điểm, đa dạng, dễ hiểu, dễ tiếp cận; sử dụng đồng thời các phương tiện, truyền thông hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ số và hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp, góp phần nâng cao nhận thức, tạo niềm tin và tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị liên quan, nhất là giữa bảo hiểm xã hội các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước như ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thuế,... thực hiện tốt cơ chế khuyến khích phát triển doanh nghiệp và duy trì hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Quản lý tốt đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ cho người hưởng, đảm bảo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mở rộng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên các lĩnh vực; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử; triển khai rộng rãi ứng dụng VssID - bảo hiểm xã hội số. Hoàn thiện kết nối về dữ liệu bảo hiểm xã hội với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm thực hiện tốt công tác thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động của các doanh nghiệp, chủ động sử dụng lao động bằng các hình thức phù hợp, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm (trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi,...) theo quy định của Nhà nước.

5.2. Về giảm nghèo bền vững

Tiếp tục quán triệt thông suốt về nhận thức, tư tưởng trong nội bộ Đảng, chính quyền ở các cấp, các ngành và tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên trong Nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của chương trình giảm nghèo, giúp cho người dân tiếp cận nắm chắc, đầy đủ và kịp thời những chủ trương, chính sách của chương trình, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các hoạt động của chương trình tại địa phương.

Thực hiện lồng ghép chương trình, kế hoạch giảm nghèo đa chiều vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thường xuyên của các ngành, các cấp hàng năm. Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng các chỉ tiêu, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo tỷ lệ chiều nghèo thiếu hụt của người nghèo ở các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, theo chức năng lồng ghép vào trong kế hoạch thường xuyên của đơn vị để phối hợp chặt chẽ với ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện hàng năm và cả giai đoạn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Các chính sách và giải pháp hỗ trợ giảm nghèo của Thành phố thực hiện theo hướng tác động hỗ trợ có điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tổ chức

sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, kéo giảm các chỉ số thiếu hụt xã hội cơ bản, tự vươn lên thoát nghèo; cơ quan thực hiện nhiệm vụ phải hỗ trợ cụ thể, tác động trực tiếp cho từng người nghèo, hộ nghèo và hộ cận nghèo (không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng).

Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ ngân sách, nguồn vận động xã hội hóa từ các đơn vị, tổ chức, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các nhà tài trợ, doanh nghiệp và mạnh thường quân trên địa bàn thành phố, nhằm hỗ trợ chăm lo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác rà soát, cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; sử dụng nguồn lực để thực hiện chính sách, giải pháp hỗ trợ, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng.

5.3. Về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Tăng cường, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội nói riêng và các đối tượng cần trợ giúp nói chung tại cộng đồng.

Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội kịp thời đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở bảo trợ xã hội và tại cộng đồng. Vận động các nguồn lực chăm lo cho đối tượng bảo trợ xã hội, khuyến khích các mô hình chăm sóc thay thế tại cộng đồng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp giải quyết tình trạng trẻ em, người lang thang xin ăn trên địa bàn thành phố gắn với thực tiễn địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách trong việc thực hiện công tác trợ giúp xã hội, thông qua các lớp tập huấn các đề án, chương trình, kế hoạch về người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Cử cố, kiện toàn cán bộ phụ trách lĩnh vực bảo trợ xã hội tại cấp cơ sở, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ.

Hướng dẫn công tác quản lý, xét duyệt và quyết định trợ cấp cho người đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, cấp thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ mai táng phí, hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và đủ kinh phí được hưởng.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Về giáo dục

Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên.

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, giúp mọi người dân có cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, học tập suốt đời nhằm bảo đảm phúc lợi xã hội về giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt các chính sách, biện pháp phù hợp nhằm đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo; thực hiện các chính sách phù hợp để thu hút, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường, lớp; mua sắm đủ trang thiết bị dạy học, nhất là ở các vùng khó khăn; hoàn thiện các chính sách về miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng ưu đãi cho người học.

Thực hiện đa dạng hóa các loại hình cơ sở giáo dục và hình thức giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục; khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục dân lập, tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao. Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

6.2. Về y tế

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, trong đó chú trọng đầu tư trạm y tế xã ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Phát triển mô hình bác sĩ gia đình; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và khám sức khỏe định kỳ cho người dân; nghiên cứu, xây dựng đề án về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho Nhân dân.

Thực hiện chính sách về dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực, nhất là trẻ em vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm cho người dân. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tiếp tục phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng; triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

Đầu tư phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của y tế dự phòng, đảm bảo năng lực phản ứng nhanh trước các rủi ro dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, ngăn ngừa có hiệu quả và khống chế dịch bệnh, đảm bảo an ninh y tế.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4295/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về “Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

6.3. Về phát triển văn hóa

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của người dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và đối tượng yếu thế.

Nghiên cứu, xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

6.4. Về thông tin

Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng; tăng cường tiếp cận thông tin cho vùng sâu, vùng xa; tăng cường viễn thông công ích. Hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số và bảo vệ người dân, các nhóm yếu thế, nhất là trẻ em an toàn trên môi trường mạng.

Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền và dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; kiểm soát và xóa bỏ thông tin rác, thông tin ngoài luồng.

6.5. Về nhà ở

Các sở, ban, ngành chức năng phối hợp nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ nhà ở cho diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tiếp tục vận động, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà ở tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức; kết hợp, lồng ghép với các hình thức hỗ trợ khác như: hỗ trợ về ngày công của cộng đồng dân cư, hỗ trợ kinh phí từ Quỹ “Vì người nghèo”, sự giúp đỡ từ các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp và việc xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết,... từ đó góp phần giảm số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

Tiếp tục theo dõi, đánh giá việc kéo giảm chiều thiếu hụt về nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

Khẩn trương hoàn thiện chính sách, pháp luật về nhà ở xã hội; phát triển đa dạng các loại hình nhà ở và cơ chế, chính sách mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội,

nhà lưu trú, ký túc xá cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên.

Xây dựng, triển khai có hiệu quả chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

6.6. Về nước sạch, vệ sinh môi trường

Tiếp tục xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án về bảo đảm nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước. Xây dựng chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Hoàn thiện chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành, liên vùng và bảo đảm an ninh nguồn nước.

Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các địa phương đông dân cư.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, xử lý rác thải, nước thải; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đốt rác theo công nghệ hiện đại; quản lý tốt việc phân loại, xử lý rác thải gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa.

Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hóa, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở, trung tâm bảo trợ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội

Nâng cao chất lượng, tăng cường công tác giám sát, về chính sách xã hội của các cơ quan dân cử; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong lắng nghe, phản ánh, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động gắn với việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động vào các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động, trong đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

4. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có kế hoạch tăng cường

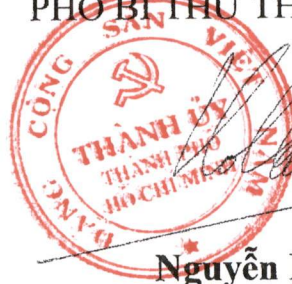
công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân để tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng và chỉ đạo các cơ quan báo chí thành phố tuyên truyền, vận động thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Thành ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức và các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (Lãnh đạo, P.TH/HY),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồ Hải